TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÚI THÀNH** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2023/HS-ST
Ngày: 25/10/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Công Thắng.

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa*: Bà Đoàn Thị Kiều Hoanh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà:* Ông Võ Đăng Sỹ– Kiểm sát viên.

Ngày 25/10/2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số: 94/2023/TLST-HS ngày 11/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST-HS, ngày 19/10/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Võ Thị Cẩm H; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 12/10/1964 tại huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam.

Nơi cư trú: Khối phố A, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Buôn Bán; Trình độ học vấn phổ thông: 9/12;

Con ông Võ Đăng Th (Chết) và bà Huỳnh Thị Tr (Chết); Họ và tên chồng: Lê Văn G, sinh năm 1956. Có hai người con (sinh năm 1991 và 1993).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/5/2005, bị Công an huyện Núi Thành xử phạt vi phạm hành chính số tiền 100.000 đồng về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Chấp hành nộp phạt vào ngày 27/6/2005

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/9/2023 đến ngày 16/9/2023, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Hoàng Văn H1, sinh năm 1973, trú tại thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt).

+ Bà Kiều Thị V, sinh năm 1955, trú tại khối A, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 50 phút ngày 13/9/2023, Công an huyện Núi Thành kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang bị cáo H đang thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức nhận ghi đề cho các đương sự Hoàng Văn H1, Kiều Thị V tại nhà riêng số 646 đường Phạm Văn Đồng, khối A, thị trấn N, huyện N, tạm giữ nhiều đồ vật, tài liệu có liên quan.

Qua điều tra xác định: Từ đầu tháng 9/2023, Võ Thị Cẩm H bắt đầu hoạt động đánh bạc dưới hình thức ghi lô, đề trực tiếp cho nhiều người chơi tại nhà riêng. Ngày 13/9/2023, Võ Thị Cẩm H đã nhận ghi lô, đề cho tám người chơi với số tiền là 7.841.000 đồng, trong đó: đài Miền Trung là 7.046.000 đồng (đài Đà Nẵng 4.025.000 đồng, đài Khánh Hòa 3.021.000 đồng) và đài Miền Bắc là 795.000 đồng. Cụ thể: Hoàng Văn H1 đánh lô, đề đài miền Trung (đài Đà Nẵng và đài Khánh Hòa) với số tiền là 498.000 đồng, trừ "tiền lai" thì H chỉ lấy của H1 400.000 đồng nhưng H1 chưa đưa tiền cho H. Kiều Thị V đánh lô, đề đài miền Trung (đài Đà Nẵng và đài Khánh Hòa) với số tiền là 168.000 đồng, trừ "tiền lai" thì H chỉ lấy của Vân 140.000 đồng.

Đối với những người chơi khác mà bị cáo đã ghi lô, đề cùng ngày, bị cáo không xác định được lai lịch nên chưa có cơ sở xác minh, điều tra, làm rõ. Qua điều tra xác định số tiền mà bị cáo thực nhận của người chơi sau khi đã trừ "tiền lai là khoảng 80%. Cụ thể trong ngày 13/9/2023 số tiền bị cáo H thực nhận của người chơi là 6.300.000 đồng. Bị báo khai nhận từ khi nhận ghi lô, đề đến khi bị bắt quả tang thì không xác định được chính xác số lượng người chơi, số tiền nhận mỗi ngày là bao nhiêu. Ước lượng khoảng dưới mười người chơi với số tiền khoảng từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng. Do những ngày trước đó, số tiền thắng, thua qua lại bằng nhau nên bị cáo không thu lợi được gì.

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

- Việc tạm giữ đồ vật, tài liệu:

Số tiền 3.200.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu trắng, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số 0366.232.025; 04 tờ "phơi đề" có chữ ký xác nhận của bị cáo Võ Thị Cẩm H, Lê Văn G; 01 cây bút bi màu xanh; 01 cái kéo bằng kim loại màu trắng; 01 tờ "lai đề" có chữ ký xác nhận của Hoàng Văn H1; 01 tờ "lai đề" có chữ ký xác nhận của Kiều Thị V.

Tại quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 02/QĐ-VKS-NT, ngày 09/10/2023 của VKSND huyện Núi Thành đã truy tố bị cáo Võ Thị Cẩm H về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt Võ Thị Cẩm H số tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng:

Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây bút bi màu xanh; 01 cái kéo bằng kim loại màu trắng;

Tịch thu để lưu giữ vào hồ sơ vụ án: 01 tờ "lai đề" có chữ ký xác nhận của Hoàng Văn H1; 01 tờ "lai đề" có chữ ký xác nhận của Kiều Thị V; 04 tờ "phơi đề" có chữ ký xác nhận của bị cáo Võ Thị Cẩm H, Lê Văn G;

Tịch thu sung công quỹ: Số tiền 3.200.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu trắng, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số 0366.232.025.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Núi Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh:

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo và các chứng cứ có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 13/9/2023, Võ Thị Cẩm H đã nhận ghi lô, đề cho khoảng tám người chơi với số tiền là 7.841.000 đồng, trong đó: Các đài Miền Trung là 7.046.000 đồng (đài Đà Nẵng là 4.025.000 đồng, đài Khánh Hoà là 3.021.000 đồng) và các đài Miền Bắc là 795.000 đồng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người những người liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên toà nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định hành vi của bị cáo H đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 02/QĐ-VKS-NT, ngày 09/10/2023 của VKSND huyện Núi Thành đã truy tố bị cáo Võ Thị Cẩm H là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với những người chơi khác mà bị cáo đã nhận ghi lô đề ngày 13/9/2023, H không xác định được lai lịch nên nên Công an huyện Núi Thành đã tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau. Hành vi ghi lô đề của Hoàng Văn H1, Kiều Thị V chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Công an huyện Núi Thành đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc" là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng – khách thể mà Bộ luật hình sự đã quy định và bảo vệ. Đánh bạc là tệ nạn xã hội, gây ra nhiều tiêu cực cho xã hội, có thể là nguyên nhân dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật khác. Mặc dù nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật

nhưng do hám lợi nên bị cáo đã cố ý thực hiện.

Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, anh ruột là liệt sỹ, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt tiền đối với bị cáo cũng đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về xử lý vật chứng:

[4.1] Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án: 04 tờ "phơi đề" có chữ ký xác nhận của Võ Thị Cẩm H, Lê Văn G; 01 tờ "lai đề" có chữ ký xác nhận của Hoàng Văn H1; 01 tờ "lai đề" có chữ ký xác nhận của Kiều Thị V.

[4.2] Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Số tiền thu lợi bất chính của bị cáo là 6.300.000 đồng. Tiếp tục tạm giữ 3.200.000 đồng của bị cáo để đảm bảo thi hành án và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu trắng, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số 0366.232.025.

[4.3] Tịch thu tiêu hủy: Một bút bi màu xanh; một kéo bằng kim loại màu trắng không còn giá trị sử dụng .

[4.4] Đối với Hoàng Văn H1, Kiều Thị V, cơ quan công an đã ra quyết định xử phạt hành chính nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Võ Thị Cẩm H phạm tội: "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Thị Cẩm H 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) sung vào công quỹ Nhà nước.

2/ Về xử lý vật chứng:

Căn cứ các Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

2.1/ Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án: 04 tờ "phơi đề" có chữ ký xác nhận của Võ Thị Cẩm H, Lê Văn G; 01 tờ "lai đề" có chữ ký xác nhận của Hoàng Văn H1; 01 tờ "lai đề" có chữ ký xác nhận của Kiều Thị V.

2.2/ Tịch thu tiêu hủy: Một bút bi màu xanh; Một kéo bằng kim loại màu trắng không còn giá trị sử dụng (Hiện vật chứng đang được tạm giữ tại chi cục Thi hành án Dân sự huyện Núi Thành theo Quyết định chuyển vật chứng số 42/QĐ-VKS-NT, ngày 09/10/2023 của VKSND huyện Núi Thành)

2.3/ Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+ Số tiền thu lợi bất chính của bị cáo là 6.300.000 đồng. Tiếp tục tạm giữ 3.200.000 đồng của bị cáo để đảm bảo thi hành án

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu trắng, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số 0366.232.025

(Hiện vật chứng đang được tạm giữ tại chi cục Thi hành án Dân sự huyện Núi Thành theo Quyết định chuyển vật chứng số 42/QĐ-VKS-NT, ngày 09/10/2023 của VKSND huyện Núi Thành).

3/ Về án phí: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Bị cáo Võ Thị Cẩm H phải chịu 200.000 đồng.

4/ Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các cơ quan tiến hành tố tụng;*
- *UBND thị trấn Núi Thành;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ, án văn.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Công Thắng

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 10 năm 2023, Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thắng.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Minh Ngọc.

2. Bà Phan Thị Thanh Dung.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2021/TLST-HS ngày 04/7/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Thị Kim Trang; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 29/12/1980 tại huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam. Nơi cư trú: Khối phố 1, thị trấn Núi Thành, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Buôn Bán; Trình độ học vấn phổ thông: 12/12;

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2021 đến ngày 09/8/2021, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lê Thị Xuyến; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20/11/1970 tại huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam. Nơi cư trú: Thôn Phú Quý 2, Tam Mỹ Đông, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn phổ thông: 12/12;

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 01/7/2021 đến ngày 09/7/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi

khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Võ Thị Thoa; Tên gọi khác: Sương; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 24/4/1969 tại huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam. Nơi cư trú: Thôn Phú Quý 3, xã Tam Mỹ Đông, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn phổ thông: 10/12;

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 02/7/2021 đến ngày 09/7/2021 được thay thế bằng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Phan Thị Ánh Tuyết; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 01/02/1985 tại huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam. Nơi cư trú: Thôn An Hải Đông, xã Tam Quang, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn phổ thông 12/12;

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Võ Thị Kim Trang; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 11/3/1981 tại huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam. Nơi cư trú: Thôn Phú Quý 2, xã Tam Mỹ Đông, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn phổ thông: 8/12;

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn Khôi, sinh năm 1970. Địa chỉ: Khối 1, thị trấn Núi Thành, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

2. Bà Trần Thị Huynh, sinh năm 1968. Địa chỉ: Thôn Trà Tây, xã Tam Mỹ Đông, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

3. Bà Ngô Thị Thu Sương, sinh năm 1971. Địa chỉ: Thôn Phú Quý 2, xã Tam Mỹ Đông, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ của vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100 %).

2. Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100 %).

3. Về tội danh và điều luật áp dụng:

3.1 Tuyên bố bị cáo Trần Thị Kim Trang phạm tội: "Tổ chức đánh bạc".

Căn cứ: Điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật hình sự:

3.2 Tuyên bố các bị cáo Phan Thị Ánh Tuyết, Võ Thị Kim Trang, Võ Thị Thoa, Lê Thị Xuyến phạm tội: "Đánh bạc".

+ Căn cứ các khoản 1, 3 Điều 321; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phan Thị Ánh Tuyết, Võ Thị Kim Trang, Võ Thị Thoa:

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Thị Xuyến

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100 %).

4. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim Trang 7 tháng tù, thời gian chấp hành án được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ số ngày đã bị tạm giữ, tạm giam (Từ ngày 01/7/2021 đến ngày 09/8/2021), phạt tiền bổ sung 40.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Phan Thị Ánh Tuyết 6 tháng tù cho hưởng án treo, phạt tiền bổ sung 20.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/9/2022).

Xử phạt bị cáo Võ Thị Kim Trang 6 tháng tù cho hưởng án treo, phạt tiền bổ sung 25.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/9/2022).

Xử phạt bị cáo Võ Thị Thoa 6 tháng tù cho hưởng án treo, phạt tiền bổ sung 25.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/9/2022).

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Xuyến 30.000.000 đồng về tội "Đánh bạc" để sung công quỹ nhà nước.

Giao các bị cáo Phan Thị Ánh Tuyết cho Ủy ban nhân dân xã Tam Quang, huyện Núi Thành; các bị cáo Võ Thị Thoa, Võ Thị Kim Trang cho Ủy ban nhân dân thôn xã Tam Mỹ Đông, huyện Núi Thành giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc của người được hưởng án treo phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100 %).

5. Các bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, không thuộc trường hợp miễn hình phạt.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100 %).

6. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100 %).

7. Không có kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100 %).

8. Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Của bị cáo Trần Thị Kim Trang 03 tờ giấy A4 có nội dung ghi đề; 01 quyển sổ màu trắng, trên bìa có chữ Hello; 01 máy tính hiệu Casino màu đen; 01 bút bi hiệu Thăng Long màu đỏ; 01 bút bi hiệu fle màu xanh.

+ Của bị cáo Lê Thị Xuyến 01 tờ giấy A4 có nội dung ghi đề; 01 cuốn vở màu trắng, bìa màu xanh.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Núi Thành đang tạm giữ.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung cảm ứng màu đỏ, số thuê bao 0788.604.521 của Trần Thị Kim Trang, 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh, số thuê bao 0971.401.161 của Lê Thị Xuyến, 01 điện thoại di động Vivo màu xanh của Phan Thị Ánh Tuyết. (Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Núi Thành đang tạm giữ).

+ Số tiền của các bị cáo như sau: Lê Thị Xuyến 11.589.000 đồng, Võ Thị Thoa 17.047.300 đồng, Phan Thị Ánh Tuyết 17.827.900 đồng, Võ Thị Kim Trang 11.900.000 đồng. Số tiền trên hiện đang được gửi tại tài khoản tạm gửi số 3949.0.9042536.00000 của Công an huyện Núi Thành mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Núi Thành.

- Buộc bị cáo Trần Thị Kim Trang nộp tiền thu lợi bất chính 9.370.000 đồng.

- Trả lại bị cáo Trần Thị Kim Trang 145.250.000 đồng. Số tiền hiện đang được gửi tại tài khoản tạm gửi số 3949.0.9042536.00000 của Công an huyện Núi Thành mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Núi Thành.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100 %).

9. Về án phí: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Các bị cáo Trần Thị Kim Trang, Phan Thị Ánh Tuyết, Võ Thị Kim Trang, Võ Thị Thoa và Lê Thị Xuyến mỗi người phải chịu 200.000 đồng.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100 %).

10. Các vấn đề khác:

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, những người tham gia tố tụng có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100 %).

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 20 phút, ngày 14 tháng 9 năm 2022;

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe, thống nhất những nội dung đã được biểu quyết và ký tên ký xác nhận.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**